

STUDENT NUMBER Letter

VIETNAMESE
SECOND LANGUAGE
Written examination

Wednesday 16 November 2022

Reading time: 2.00 pm to 2.15 pm (15 minutes)

Writing time: 2.15 pm to 4.15 pm (2 hours)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>
1 – Part A	1	1	10
– Part B	1	1	10
2 – Part A	1	1	20
– Part B	1	1	15
3	4	1	20
			Total 75

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 21 pages, including **assessment criteria** on page 21

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1

Part A – Listening and responding in English

Instructions for Section 1 – Part A

Text 1, Question 1 (10 marks)

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

You may make notes in this space.

Question 1

a. What does the program that the speakers are discussing aim to do? 4 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

- b. Identify the program's challenges and the suggestions that Thu offers to address them.

6 marks

You may make notes
in this space.

The program's challenges	Suggestions
•	•
•	•
•	•

Part B – Listening and responding in Vietnamese**Instructions for Section 1 – Part B****Text 2, Question 2 (10 marks)**

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 2 – Answer the following questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

You may make notes in this space.

Question 2

- a. How has Mai's family influenced her current success?

Gia đình ảnh hưởng như thế nào đến sự thành công hiện nay của Mai?

2 marks

- b. What benefits did Mai gain from completing the Dual Leadership course?

Mai thu thập được những lợi ích gì sau khi hoàn thành khóa học Lãnh Đạo Hai Nguồn Gốc?

4 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

- c. Explain the plans that Mai has to help develop her city in the future.

Giải thích những kế hoạch của Mai để giúp phát triển thành phố trong tương lai.

4 marks

You may make notes in this space.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

END OF SECTION 1
TURN OVER

SECTION 2

Part A – Reading, listening and responding in English

Instructions for Section 2 – Part A

Texts 3A and 3B, Question 3 (20 marks)

You have five minutes to read Text 3A.

At the end of the five minutes, Text 3B, a listening text, will be played. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Answer the questions in **ENGLISH**. Questions may relate to either Text 3A or Text 3B, or to both texts.

All responses **must** be based on the texts.

TEXT 3A

Đô thị hóa tại Úc

Di dân đến Úc ngày càng gia tăng, nên việc phát triển đô thị là một trong những chính sách quan trọng của chính phủ để mở rộng khu dân cư. Họ có kế hoạch cung cấp nhiều nhà ở hơn, mang lại sự lựa chọn tốt hơn cho người dân mà vẫn đảm bảo những cơ sở vật chất của cộng đồng, không gian mở và kết nối giao thông tốt.

Chính phủ đã xây dựng những đô thị lớn nơi có cư dân từ nhiều sắc tộc và nền văn hóa khác nhau cư ngụ. Những đô thị này cân bằng được mọi giá trị văn hóa và tôn giáo. Nó cũng có đầy đủ các dịch vụ xã hội cần thiết như giáo dục và y tế. Các khu nhà xã hội và nhà tư nhân cũ kỹ đã được cải tạo, đồng thời những chung cư đa dạng với chất lượng cao cũng được xây thêm. Đó là những yếu tố tạo nên tính bền vững xã hội.

Các đô thị được xây dựng với những kỹ thuật hiện đại giúp cho cuộc sống thoải mái, lành mạnh và thân thiện với môi trường sinh thái hơn. Điểm nổi bật của việc xây dựng này là sự phát triển giao thông công cộng. Do dân số đông đúc ở các thành phố lớn, các loại phương tiện giao thông công cộng như xe lửa, xe buýt và xe điện được hoạt động thường xuyên. Nhiều người có thể đi bộ hoặc đi xe đạp để đến nơi họ muốn bằng cách sử dụng nhiều lối đi và làn đường dành cho xe đạp khắp nơi trong thành phố. Chi phí cao và chỗ đậu xe khan hiếm, đặc biệt là đối với những người sống trong các căn hộ hoặc đi lại thường xuyên đến các địa điểm trong trung tâm thành phố, đã khiến nhiều người ngày càng ít sử dụng xe hơi hơn.

Việc quy hoạch thành phố cũng đã tạo cơ hội cho cư dân dễ dàng tham dự nhiều loại hoạt động giải trí, bao gồm các trận đấu thể thao và buổi hòa nhạc. Bên cạnh đó, có một số viện bảo tàng và trung tâm triển lãm trưng bày các hiện vật và tác phẩm của địa phương và quốc tế dành cho nhiều người quan tâm đến nghệ thuật và văn hóa. Ngoài ra, việc bảo tồn các di tích lịch sử và các kiến trúc cũ cũng được chú trọng để người dân có thể biết thêm về nguồn gốc của thành phố.

You may make notes in this space for Text 3A and Text 3B.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your responses to Question 3 on the following pages.

SECTION 2 – Part A – continued
TURN OVER

TEXTS 3A and 3B – Answer the following questions in **ENGLISH**.
Responses in the wrong language will not receive credit.

You may make notes
in this space.

Question 3

- a. According to Text 3A, what elements have created social sustainability for the big cities? 4 marks

- b. Apart from benefits related to transportation, what other benefits has urbanisation brought to residents of big cities? 4 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

c. Apart from benefits related to transportation, what other benefits are there of living in regional towns?

4 marks

You may make notes in this space.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

d. Compare **four** aspects of transportation in big cities and regional towns.

8 marks

You may make notes
in this space.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

DO NOT WRITE IN THIS AREA

CONTINUES OVER PAGE

SECTION 2 – continued
TURN OVER

Part B – Reading and responding in Vietnamese**Instructions for Section 2 – Part B****Text 4, Question 4 (15 marks)**

Read the text and then answer the question in approximately 150 words in **VIETNAMESE** on page 14.
Your response **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following question in complete sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

Thuyền thúng

Người Việt ngoài nông nghiệp còn sinh sống bằng nghề đánh bắt thủy sản. Ở miền Trung, nơi nào cũng có ngư phủ dùng thuyền thúng để đánh cá.

Thuyền thúng có thể được đẩy thẳng ra biển từ bãi biển, trong khi thuyền đuôi dài nặng thường phải xuống nước thông qua một con sông. Khi di chuyển, những chiếc thuyền khác cắt ngang dòng nước, còn thuyền thúng nương theo sóng và hiếm khi bị lật. Ngư dân điều khiển thuyền bằng cách khua mái chèo qua lại theo chuyển động giống như vòng cung.

Thuyền thúng còn hoạt động như những chiếc xuồng cứu sinh trong những trường hợp khẩn cấp trên biển và dùng làm phương tiện chuyên chở hàng hóa hay chở người với trọng lượng nhẹ. Thuyền thúng cũng là một phương tiện giúp ngư dân tự kiếm sống bằng cách đánh bắt hải sản gần bờ. Trong nhiều trường hợp, đánh bắt cá bằng thuyền thúng đã trở thành một nghề gia truyền sẽ được các thế hệ sau nối tiếp.

Đa số du khách ưa thích khám phá văn hóa Việt Nam bằng thuyền thúng để có những trải nghiệm rất đặc thù này của Việt Nam.

Due to copyright restrictions,
this material is not supplied.

Source (image): VnExpress, <<https://vnexpress.net/song-tam-giang-day-song-voi-dua-thuyen-lac-thung-3355920.html>>

Question 4

You have recently visited Vietnam, where you attended the event shown in the image. Write the script of a speech that you will give to your classmates, informing them about your experience at this event.

Trong một chuyến du lịch về Việt Nam, em đã tham dự vào sự kiện được minh họa trong bức hình trên. Viết bản thảo cho bài phát biểu của em để trình bày cho các bạn cùng lớp biết về những gì em đã trải nghiệm qua sự kiện này.

You may make notes in this space.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your response to Question 4 on the following pages.

SECTION 2 – Part B – continued
TURN OVER

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3****Questions 5–8 (20 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 5

You have created a smart device for home use and you have been awarded the first prize in the Youth Inventors Competition. Write a personal diary entry about the experience of inventing the device.

Em đã tạo ra một thiết bị thông minh cho nhà ở và đã đoạt giải nhất trong cuộc thi Sáng chế dành cho Nhà Phát minh Trẻ. Viết một mục nhật ký cá nhân về trải nghiệm của em trong quá trình sáng tạo ra thiết bị này.

OR**Question 6**

You are in your final year at school and you have been asked to be the principal of your school for one day. Write an imaginative story about this day. Your story will be published in the school magazine.

Em đang học năm cuối tại trường và đã được đề nghị làm hiệu trưởng của trường em trong một ngày. Viết một câu chuyện tưởng tượng về ngày này. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên tạp chí của trường.

OR**Question 7**

You live in an area with a large Vietnamese-speaking community. Write a letter to your local council, persuading them to build a monument for a famous Vietnamese historical person. Your letter should include information about the type of monument and where it should be built.

Em đang sống trong một cộng đồng có đông dân cư người Việt. Viết một lá thư cho Hội đồng thành phố địa phương của em để thuyết phục họ xây dựng một tượng đài cho một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Thư của em phải bao gồm loại tượng đài và nơi xây dựng.

OR**Question 8**

These days, the choice of presents for major festive occasions is often influenced by advertisements. Write an evaluative review of this trend for the lifestyle column of a teen magazine.

Ngày nay việc chọn quà tặng trong các dịp lễ lớn thường bị ảnh hưởng bởi các quảng cáo. Viết một bài đánh giá về xu hướng này cho mục lối sống của một tạp chí dành cho thanh thiếu niên.

You may make notes in this space.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Question no.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Assessment criteria

Section 1

Part A – Listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Listening and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 2

Part A – Reading, listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Reading and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 3 – Writing in Vietnamese

- the capacity to demonstrate relevance, breadth and depth of content
- the capacity to demonstrate accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar

